

Bản án số: 30/2017/HNGĐ-ST

Ngày 29-9-2017

V/v tranh chấp về ly hôn và nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lương Xuân Hiểu

Bà Nguyễn Thị Phin.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Vân - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Bích Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 18/2017/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 3 năm 2017, về việc tranh chấp về ly hôn và nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2017/QĐXXST-HNGĐ, ngày 12 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thành C, sinh năm 1986; địa chỉ: Đường BĐ, phường HL, quận HB, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1991; địa chỉ: Đường BĐ, phường HL, quận HB, thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại phiên tòa, nguyên đơn, anh Nguyễn Thành Công vắng mặt nhưng đã có Đơn đề nghị giải quyết và xét xử vắng mặt, theo Đơn khởi kiện ngày 23-02-2017 và bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, anh Nguyễn Thành Công trình bày:

Anh Nguyễn Thành C và chị Nguyễn Thị T xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện từ năm 2010 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do tính cách và quan điểm sống không hợp nhau, không thông cảm được với nhau, hai bên đã cố gắng hàn gắn mối quan hệ nhưng mâu thuẫn gia đình ngày càng trầm trọng. Nay thấy rằng cuộc sống chung không hạnh phúc nên anh C đề nghị Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng giải quyết được ly hôn chị T.

Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Đức K, sinh ngày 20-5-2010 và Nguyễn Phương O, sinh ngày 24-3-2015. Anh C đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng Nguyễn Đức K, sinh ngày 20-5-2010 và để chị T nuôi dưỡng Nguyễn Phương O, sinh ngày 24-3-2015. Việc cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh Nguyễn Thành C đề nghị tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn, chị Nguyễn Thị T trình bày:

Anh C và chị T xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào 2010 tại Ủy ban nhân dân phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng lạnh nhạt, căng thẳng kéo dài, dẫn đến vợ chồng không còn sự tin tưởng, tôn trọng đối với nhau, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Nay anh C đề nghị ly hôn thì chị T đồng ý ly hôn với anh C và đề nghị Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Đức K, sinh ngày 20-5-2010 và Nguyễn Phương O, sinh ngày 24-3-2015. Chị T đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng Nguyễn Phương O, sinh ngày 24-3-2015 và để anh C được nuôi dưỡng Nguyễn Đức K, sinh ngày 20-5-2010. Việc cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị T và anh C sẽ tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Căn cứ Điều 21 của Bộ luật tố tụng dân sự, Viện kiểm sát nhân dân kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự: Việc xác định về thẩm quyền; về quan hệ pháp luật tranh chấp; về tư cách tham gia tố tụng của các đương sự; về việc thu thập chứng cứ; về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát; việc cấp tổng đạt

văn bản tố tụng; Bị đơn vắng mặt tại phiên toà đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên toà và việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử tại phiên toà, đã thực hiện đúng và đầy đủ theo qui định của Điều 28, Điều 35, Điều 48, Điều 49, Điều 97, Điều 203, Điều 220, Điều 227 và Điều 262 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Nguyên đơn phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn, anh Nguyễn Thành C vắng mặt tại phiên toà nhưng đã có đơn đề nghị giải quyết và xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Xét thấy, anh Nguyễn Thành C và chị Nguyễn Thị T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, nên hôn nhân này là hợp pháp. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm và tính cách. Anh C và chị T đã cố gắng hàn gắn mâu thuẫn, nhưng vẫn không khắc phục được để vợ chồng đoàn tụ. Như vậy, mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên anh C đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với chị T. Tại phiên toà, chị T đồng ý ly hôn với anh C. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giải quyết cho anh Nguyễn Thành C được ly hôn với chị Nguyễn Thị T là phù hợp với qui định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh Nguyễn Thành C và chị Nguyễn Thị T có 02 con chung là Nguyễn Đức K, sinh ngày 20-5-2010 và Nguyễn Phương O, sinh ngày 24-3-2015. Anh C đề nghị trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Đức K, sinh ngày 20-5-2010 và chị T đề nghị trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Phương O, sinh ngày 24-3-2015. Xét thấy, việc để anh C trực tiếp nuôi dưỡng cháu K và chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu O là phù hợp với độ tuổi, tâm lý và việc học tập của con chung. Nên giao con chung Nguyễn Đức K, sinh ngày 20-5-2010 cho anh Nguyễn Thành C trực tiếp nuôi dưỡng và giao con chung Nguyễn Phương O, sinh

ngày 24-3-2015 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Hai bên đều có ý kiến được tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy chấp nhận để hai bên tự thỏa thuận với nhau về việc cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về tài sản chung: Hai bên đều đề nghị được tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét thấy, đề nghị của hai bên là tự nguyện nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn;

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Thành C và chị Nguyễn Thị T được ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Đức K, sinh ngày 20-5-2010 cho anh Nguyễn Văn C trực tiếp nuôi dưỡng và giao con chung Nguyễn Phương O, sinh ngày 24-3-2015 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng.

Thời hạn nuôi con cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo qui định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Thành C phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0009350, ngày 09-3-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Anh Nguyễn Thành C đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày: Kể từ ngày tuyên án đối với bị đơn, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại địa phương đối với nguyên đơn đều được quyền kháng cáo./.

Nơi nhận:

- TANDTP. Hải Phòng;
- VKSNDTP. Hải Phòng;
- VKSND. quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS. quận Hồng Bàng;
- Ủy ban nhân dân phường Hạ Lý,
Hồng Bàng, Hải Phòng.
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Huyền